

Giới thiệu các phương cách điều trị tự kỷ

Introduction to treatment approaches for Autism

Tăng Ngọc Thùy Giang,

Chuyên gia âm ngữ trị liệu

Giang M. Tang, MA, CCC-SLP,
Speech-language therapist

Các phương cách điều trị tự kỷ

Treatment approaches for Autism

Các phương cách giao tiếp và thay đổi hành vi
Behavioral modification and communication approaches (BMC)

Các phương cách y-sinh học và chế độ ăn
Dietary and biomedical approaches (DBA)

Các phương cách bổ sung
Complementary approaches (CA)

Các phương cách giao tiếp và thay đổi hành vi (BMC)

1. Phân tích Hành vi Ứng dụng (ABA)

Applied Behavior Analysis

2. Định hướng điều trị và giáo dục trẻ tự kỷ và

trẻ khuyết tật về giao tiếp (TEACCH)

Division of Treatment and Education of
Autistic and Children with Communication

Handicaps

Các phương cách giao tiếp và thay đổi hành vi (BMC)

3. Hệ thống giao tiếp trao đổi hình (PECS)

Picture Exchange Communication Systems

4. Phương pháp dựa trên sự phát triển, khác biệt cá nhân, và mối quan hệ/cùng chơi với trẻ

Developmental, Individual Differences, Relationship-based Approach (DIR)/ Floor Time

Các phương cách giao tiếp và thay đổi hành vi (BMC)

5. Câu chuyện xã hội

Social Stories

6. Hòa nhập cảm giác

Sensory Integration

1. Phân tích Hành vi Ồng dưỡng (ABA)

- Hành vi được củng cố sẽ được lặp lại nhiều hơn hành vi không được quan tâm
Behavior rewarded is more likely to be repeated than behavior ignored
- Các nhiệm vụ được chia thành những phần ngắn và đơn giản, củng cố mỗi bước

Tasks are broken down into short simple pieces (trials), reinforce each step

Phân tích Hành vi Ồng dùng (ABA)

- Đào tạo các kỹ năng riêng biệt (discrete trial training) - mỗi nhiệm vụ (task) gồm:
 - Sự yêu cầu thực hiện một hành động cụ thể (request)
 - Sự đáp ứng của trẻ (response from child)
 - Sự phản ứng của người trị liệu (reaction from therapist)

Phân tích Hành vi Ồng ường (ABA)

- Một *prompt* là một sợi giúp đỡ cuĩ theỏ, theỏ chaỏt hoỏc baờng lỏo, hỏuờng daỏn treủ ñeỏn ñiẻau ta chỏo mong nỏi treủ. *Prompt* ñỏoic dụnđ TRỎỜỜỜC khi treủ ñỏuỏ ỏuờng, ñeỏ ngỏen chaỏn ñỏuỏ ỏuờng sai.
- Một sợi cuũng coỏ là một phỏuờng tiẻn giúp treủ noỏi keỏt giỏỏa một hành vi nỏo ñỏuỏ vỏuỏ ñỏỏỏng haỏu quỏu keỏm theo.

Phân tích Hành vi Ồng dùng (ABA)

Ưu điểm

- Có kết quả nhất quán khi dạy những kỹ năng và hành vi mới cho trẻ tự kỷ
- Cách dạy rõ ràng
- Chia nhiệm vụ thành phần nhỏ, đơn giản

Khuyết điểm

- Cần nhiều thì giờ (30-40 giờ/tuần)
- Ảnh hưởng đến thời gian với gia đình
- Không giúp trẻ tự kỷ đáp ứng với hoàn cảnh mới

2. TEACCH

- Chương trình đầu tiên được thực hiện trong cả một tiểu bang, bắt đầu ở Trường Y, Đại Học North Carolina trong những năm 1970

First statewide program, began at the School of Medicine at the University of North Carolina in the 1970s

TEACCH

- Môi trường nên thích ứng với trẻ tự kỷ, chứ không phải trẻ tự kỷ thích ứng với môi trường

Environment should be adapted to the child with autism, not the child to the environment

- Tập trung vào cá nhân, xây dựng trên những kỹ năng và sở thích có sẵn

Centers on individual, builds on existing skills and interests

TEACCH

- Chương trình bao gồm: đánh giá, kế hoạch giáo dục cá nhân, đào tạo kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp, hướng dẫn phụ huynh, tư vấn nhà trường

Program includes: diagnostic evaluation, individualized educational plan, social skills and vocational training, parent counseling, and school consultation

TEACCH

- Cách dạy có kết cấu bao gồm: ...chương trình, tổ chức phòng lớp và vật liệu, và sự hướng dẫn đơn giản, rõ rệt

Structured teaching includes: routines, schedules, organization of room and materials, and simple and clear instructions

- Được thiết kế để hoàn chỉnh những kỹ năng giao tiếp, xã hội và xử lý

Designed to improve communication, social, and coping skills

TEACCH

- Các khả năng học hỏi của trẻ được đánh giá bằng PEP: những biểu hiện tâm lý giáo dục

Child's learning abilities are assessed through the Psycho Educational Profile

- Khác với chuẩn phát triển ‘bình thường’ - bắt đầu ở mức độ trẻ và giúp trẻ phát triển đến mức cao nhất có thể

Different from “normal” development standards, start at the child's level and

TEACCH

Ưu điểm

- Cả một chương trình đáp ứng với các nhu cầu của trẻ
- Trẻ tự kỷ hiểu các yêu cầu và cách đáp ứng
- Tập trung vào những kỹ năng của trẻ, chứ không chỉ nhìn những khuyết điểm

Khuyết điểm

- Rất gò bó, tập trung vào những đồ phụ tổ chức (bảng, chương trình)
- Cần nhiều nhân lực để thực hiện

3. Hệ thống giao tiếp trao đổi hình (PECS)

- Được nhà tâm lý nhi, Andrew Bondy và nhà âm ngữ trị liệu, Lori Frost đề ra trong Chương trình tự kỷ Delaware

Created at the Delaware Autistic Program by a child psychologist, Andrew Bondy and speech-language therapist, Lori Frost

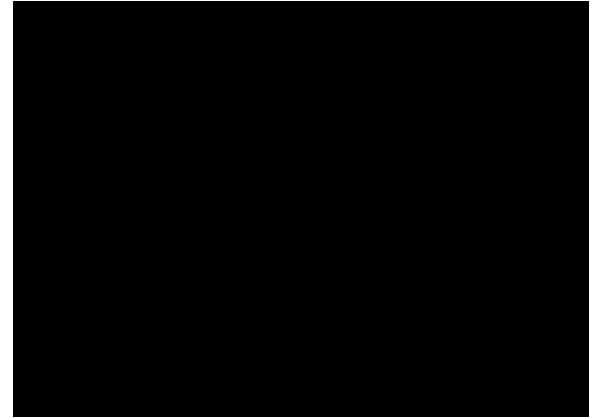
- Sử dụng những phương pháp dựa trên ABA để đổi hình ảnh theo những gì trẻ muốn

6 giai đoạn của PECS

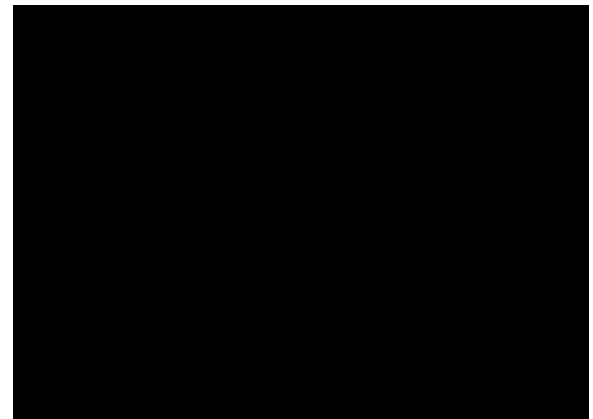
- 1-3. Khi trẻ thấy và muốn đồ vật, và khi có tranh của đồ vật đó trước mặt, trẻ sẽ lấy tranh, đưa và bỏ trong tay của người giao tiếp.
- 4-6 Khi được hỏi ‘Con muốn gì?’, trẻ sẽ trả lời bằng cách xếp hình làm nguyên câu và bỏ trong tay của người giao tiếp.
- 6a. Khi được hỏi ‘Con thấy gì?’, trẻ sẽ trả lời bằng cách làm câu có tranh ‘con thấy’ + tranh đồ vật và đưa người giao tiếp.

PECS

- Video giai đoạn 1
(Ấn chữ nhật đen bên
cạnh để xem phim.)



- Video giai đoạn 6



PECS

Ưu điểm

- Rõ ràng, cố ý, trẻ chủ động
- Phát triển giao tiếp chức năng nhanh
- Có thể mở rộng trình độ giao tiếp
- Phát triển lời nói

Khuyết điểm

- Cần nhiều thời gian chuẩn bị tài liệu và hình ảnh
- Tập trung vào khả năng giao tiếp, không phải chương trình bao gồm các lĩnh vực xã hội, vận động, v.v.

4. DIR/ Cùng chơi với trẻ (Floor Time)

- Được hai bác sĩ tâm thần nhi, Stanley Greenspan và Serena Weider đề ra
- Chương trình gồm ba yếu tố
 - Developmental: Dựa trên sự phát triển
 - Individual Differences: khác biệt cá nhân
 - Relationship-based: Dựa trên mối quan hệ

DIR: Developmental

Dựa trên sự phát triển cảm xúc

- Sáu giai đoạn phát triển cảm xúc trẻ cần phát triển để có nền học hỏi
 1. Tự điều chỉnh và quan tâm đến thế giới
(Self-regulation and interest in the world)
 2. Sự gần gũi (Intimacy)
 3. Giao tiếp hai chiều (Two-way communication)
 4. Giao tiếp phức tạp (Complex communication)

DIR: Individual Differences: khác biệt cá nhân

- xử lý thính giác, giao tiếp không lời hay bằng cử chỉ, khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ, xử lý thị giác-không gian, đặt kế hoạch vận động và làm theo chuỗi, phản ứng cảm giác và tự quản lý

auditory processing, gestural non-verbal communication, ability to understand and use language, visual-spatial processing, motor-planning and sequencing, sensory reactivity and modulation

Thiếu phản ứng <i>Underreactive</i>	39%
Tự hấp thụ <i>Self-absorbed</i>	28%
Khao khát sự kích thích <i>Craving sensation</i>	11%
<hr/>	
Quá nhạy cảm <i>Oversensitive</i>	19%
<hr/>	
Cả hai (quá và thiếu) phản ứng <i>Mixed (over and under) Reactivity</i>	36%
<hr/>	
Mất khả năng xử lý thính giác <i>Auditory Processing Dysfunction</i>	100%
<hr/>	
Mất khả năng đặt kế hoạch vận động <i>Motor Planning Dysfunction</i>	100%
Mất khả năng đặt kế hoạch vận động, mức độ nặng <i>Severe Motor Planning Dysfunction</i>	48%
Rõ ràng thiếu rắn chắc cơ thể <i>Marked Low Muscle Tone</i>	17%

DIR:Relationship-based Dựa trên mối quan hệ

- Nhằm phát triển cảm xúc thay vì phát triển trí tuệ

Addresses emotional development versus cognitive development

- Sáu giai đoạn phát triển cảm xúc để trẻ đạt được những kỹ năng cơ bản cho việc học hỏi sau này

Six stages of emotional development that children meet to develop a foundation for more advanced learning

Chương trình DIR/Floor Time thường bao gồm 3 phần:

- Phụ huynh cùng chơi với trẻ - 3 đến 5 tiếng, trong những buổi 20-30 phút trong ngày
- Nhà âm ngữ trị liệu, hoạt động trị liệu, vật lý trị liệu, giáo viên, tâm lý, phụ về những lĩnh vực đặc biệt
- Phụ huynh xét về cách đáp ứng và cách tương tác dựa trên các giai đoạn phát triển cảm xúc

DIR/ Cùng chơi với trẻ (Floor Time)

Ưu điểm

- Nhằm phát triển cảm xúc thay vì phát triển trí tuệ
- Khuyến khích trẻ chủ động tương tác
- Phụ huynh đóng vai trò chính trong việc trị liệu

Khuyết điểm

- Không dạy cách học theo yêu cầu của người lớn
- Hơi khó tương tác ban đầu với trẻ

5. Câu chuyện xã hội (Social Stories)

- Được nhà âm ngữ trị liệu, Carol Gray, phát minh ra vào năm 1991

Developed in 1991 by Carol Gray, speech-language therapist

- Lý thuyết về tâm trí: “Theory of Mind”
- Qua câu chuyện, trẻ hiểu cách đáp ứng phù hợp.

Through stories, the child understands how to respond appropriately.

Câu truyện xã hội (Social Stories)

- Để sáng tác câu truyện, nên nhận ra cách trẻ tương tác về mặt xã hội và xác định những hoàn cảnh gây khó khăn

To create a story, identify how child interacts socially and determine what situations are difficult

- Cần nói ra những hiểu lầm của trẻ

Needs to be about child's misunderstanding

Câu truyện xã hội (Social Stories)

- Thường có 3 loại câu:
 - câu tả cảnh: diễn tả ‘ở đâu’ ‘ai’ ‘gì’ và ‘tại sao’ (descriptive sentence)
 - câu nhận định: cho biết suy nghĩ và cảm xúc của người khác (perspective sentences)
 - câu cầu khiến: đề nghị cách đáp ứng (directive sentence)
- Viết ở ngôi thứ nhất (người nói), thì hiện tại, gồm hình ảnh hoặc âm nhạc

6. Hòa nhập cảm giác (SI) Sensory Integration

- Trẻ tự kỷ có thể có những phản ứng không đủ hoặc quá nhạy cảm, hoặc thiếu khả năng hòa hợp các giác quan

Children with autism may be hypo- or hyper-reactive or lack the ability to integrate the senses

- Thường do những người hoạt động trị liệu (OT), vật lý trị liệu (PT), hoặc âm ngữ trị liệu (SLP) điều trị

Hòa nhập cảm giác (SI)

- Tập trung vào giúp trẻ bớt nhạy cảm, giúp tổ chức lại thông tin cảm giác

Focuses on desensitizing the child, help reorganize sensory information

- Điều quan trọng là quan sát và hiểu các nhạy cảm của trẻ

Important to observe and understand child's sensitivities

Hòa nhập cảm giác (SI)

- Trị liệu hòa hợp thính giác (Auditory integration) giảm sự quá nhạy cảm về âm thanh bằng cách nghe nhiều loại âm thanh cao thấp
- Kích thích bằng áp lực mạnh để trẻ chịu đựng người khác hoặc sự vật đụng chạm đến mình

Deep pressure stimulation to tolerate touching

Các phương cách điều trị tự kỷ

Treatment approaches for Autism

Các phương cách giao tiếp và thay đổi hành vi
Behavioral modification and communication approaches (BMC)

Các phương cách y-sinh học và chế độ ăn
Dietary and biomedical approaches (DBA)

Các phương cách bổ sung
Complementary approaches (CA)

Các phương cách bổ sung

Complementary approaches (CA)

- Trị liệu bằng âm nhạc, mỹ thuật, động vật

Music, art, animal therapy

- Giúp tăng triển những kỹ năng giao tiếp bằng cách phát triển tương tác xã hội và giúp trẻ cảm thấy thành công

Help increase communication skills by developing social interaction and provide sense of accomplishment

Các phương cách bổ sung Complementary approaches (CA)

- Trị liệu bằng mỹ thuật và âm nhạc giúp hoà hợp cảm giác, làm kích thích cảm giác, thị giác, và thính giác

Art and music therapy useful in sensory integration, providing tactile visual and auditory stimulation

Các phương cách bổ sung Complementary approaches (CA)

- Trị liệu mỹ thuật có thể giúp trẻ diễn tả bản thân mình bằng cách không dùng lời nói nhưng sử dụng biểu tượng

Art therapy can provide a nonverbal, symbolic way to express himself

Các phương cách bổ sung

Complementary approaches (CA)

- Trị liệu bằng âm nhạc tốt cho sự phát triển lời nói và khả năng nghe hiểu ngôn ngữ: các bài hát được sử dụng để dạy ngôn ngữ và tăng khả năng kết hợp từ
- Music therapy good for speech development and language comprehension: songs used to teach language and increase ability to put words together

Các phương cách bổ sung

Complementary approaches (CA)

- Trị liệu với động vật (cưỡi ngựa, bơi với cá heo) có những ưu điểm thể lý và cảm xúc - tiến bộ khả năng phối hợp vận động, tăng cảm giác an toàn và tự tin
- Animal therapy (horseback riding, swimming with dolphins) have physical and emotional benefits – improves motor coordination, increases sense of well-being and self-confidence

Kết luận

- Không có một phương pháp nào phù hợp cho tất cả trẻ tự kỷ. Thường có sự kết hợp của những phương pháp khác nhau
- Tuy có những đặc điểm giống nhau, nhưng mỗi trẻ tự kỷ là độc đáo, có tính nét khác biệt.
- Bước đầu quan trọng nhất là hiểu biết trẻ (sở thích, thói quen, hành vi, v.v.). Sau đó mới có thể áp dụng phương pháp phù hợp

Tham khảo

- Cambridge Center for Behavioral Studies
ABA and Austim: www.behavior.org
- TEACCH: www.teacch.com
- PECS: www.pecs.com
- Cùng chơi với trẻ (Floor Time):
www.floortime.org

Tham khảo

- Câu chuyện xã hội (Social Stories)
www.thegraycenter.org
- Autism Link: Sensory integration in Autism
- Hòa nhập cảm giác (Sensory Integration)
<http://www.autismlink.com/info/sensory.php>
- Autism Society of America
<http://www.autism-society.org>